

Số: 710 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đôn
Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập, huyện Mộc Châu.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công
ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng
02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị
định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi
tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây
dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định
mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc
khối lượng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương
năm 2022; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 112/TTr-SXD ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 67/KQTD-SXD ngày 14 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập, huyện Mộc Châu, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập, huyện Mộc Châu.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Mục tiêu: Đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập, rèn luyện, làm việc cho các cán bộ chiến sỹ trong đơn vị; ngăn chặn sự xuống cấp các hạng mục của công trình, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để góp phần nâng cấp cửa khẩu Lóng Sập trở thành cửa khẩu quốc tế.

4.2. Quy mô xây dựng: Cải tạo, nâng cấp đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập trong khuôn viên đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập bao gồm quy mô các hạng mục sau: Nhà chỉ huy 02 tầng; nhà ở cán bộ chiến sỹ số 01 (02 tầng); nhà ở cán bộ chiến sỹ số 02 (02 tầng); nhà sinh hoạt văn hóa 01 tầng; nhà ăn, nhà bếp 01 tầng; phòng ăn đối ngoại, nội dung cụ thể như sau:

4.2.1. Nhà chỉ huy: Nhà 02 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd}= 245m^2$; tổng diện tích sàn $S_s=483m^2$;

- Bóc dỡ lớp vữa láng lòng, thành sê nô; lăn sika 3 nước chống thấm; trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; thay thế toàn bộ hệ thống, phụ kiện thoát nước mái;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, trần, cột trong và ngoài nhà diện tích khoảng 70%; trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; phần tường, trần còn lại cạo lớp sơn bả, bả bột bả, lăn sơn 3 nước;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn, lát lại bằng gạch Ceramic kích thước (50x50)cm; khu vệ sinh bóc dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường, nền lát lại bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm, tường ốp gạch kích thước (30x45)cm cao 1,8m; thay thế trần thạch cao khu vệ sinh tầng 1;

- Tháo dỡ và thay thế cửa đi, cửa sổ khu vệ sinh bằng cửa khuôn nhôm hợp kim chất lượng cao, kính 2 lớp dày 6,38mm;

- Bóc dỡ vữa láng tam cấp, bậc cầu thang; lát lại bằng đá Granite; lan can cầu thang cạo rỉ, sơn lại;

- Thay thế toàn bộ thiết bị điện, thiết bị vệ sinh toàn nhà; thay mới hệ thống cấp thoát nước khu vệ sinh;

4.2.2. *Nhà ở chiến sỹ số 01*: Nhà 02 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd}=278,6m^2$; tổng diện tích sàn $S_s=540,85m^2$;

- Bóc dỡ lớp vữa láng lòng, thành sê nô; lăn sika 3 nước chống thấm; trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; thay thế toàn bộ hệ thống, phụ kiện thoát nước mái;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà diện tích khoảng 70%; trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; phần tường còn lại cạo lớp sơn, lăn sơn 3 nước toàn bộ;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn, lát lại bằng gạch Ceramic kích thước (50x50)cm; khu vệ sinh bóc dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường, nền lát lại bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm, tường ốp gạch men kính kích thước (30x45)cm cao 1,8m; thay thế trần thạch cao trong các khu vệ sinh;

- Bóc dỡ vữa láng tam cấp, bậc cầu thang; trát, láng lại bằng Granito; lan can cầu thang cạo rỉ, sơn lại;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, vệ sinh, sơn lại 3 nước;

- Thay thế toàn bộ thiết bị điện;

4.2.3. *Nhà ở chiến sỹ số 02*: Nhà 02 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd}=278,6m^2$; tổng diện tích sàn $S_s=540,85m^2$;

- Bóc dỡ lớp vữa láng lòng, thành sê nô; lăn sika 3 nước chống thấm; trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; thay thế toàn bộ hệ thống, phụ kiện thoát nước mái;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà diện tích khoảng 70%; trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; phần tường còn lại cạo lớp sơn, lăn sơn 3 nước toàn bộ;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn, lát lại bằng gạch Ceramic kích thước (50x50)cm; khu vệ sinh bóc dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường, nền lát lại bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm, tường ốp gạch men kính kích thước (30x45)cm cao 1,8m; thay thế trần thạch cao trong các khu vệ sinh;

- Bóc dỡ vữa láng tam cấp, bậc cầu thang; trát, láng lại bằng Granito; lan can cầu thang cạo rỉ, sơn lại;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, vệ sinh, sơn lại 3 nước; thay thế cửa đi khu vệ sinh bằng cửa khuôn nhôm hợp kim chất lượng cao, kính 2 lớp dày 6,38mm;

- Thay thế toàn bộ thiết bị điện, thiết bị vệ sinh toàn nhà; thay mới hệ thống cấp thoát nước khu vệ sinh;

4.2.4. *Nhà ăn + bếp*: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=303,8m^2$;

- Bóc dỡ lớp vữa láng lòng, thành sê nô; lăn sika 3 nước chống thấm; trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; thay thế toàn bộ hệ thống, phụ kiện thoát nước mái;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà diện tích khoảng 70%; trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; phần tường còn lại cạo lớp sơn, lăn sơn 3 nước toàn bộ;

- Bóc dỡ gạch lát nền một số vị trí, diện tích khoảng 50m²; lát lại bằng gạch Ceramic; bóc dỡ lớp vữa láng bậc tam cấp, ốp lại bằng đá Granite;

- Tháo dỡ, thay thế một số vị trí cửa đi bằng cửa khuôn nhôm hợp kim chất lượng cao, kính 2 lớp dày 6,38mm;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị điện, thiết bị vệ sinh toàn nhà;

- Bể nước: Bóc lớp vữa trát tường hiện trạng, trát, ốp lại bằng gạch men kính kích thước (25x40)cm;

- Sửa chữa mái che khu bể: xà gồ, vì kèo thép hộp sơn 3 nước chống rỉ, mái lợp tôn múi dày 0,45mm;

4.2.5. *Nhà sinh hoạt văn hóa*: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=220m^2$;

- Bóc dỡ lớp vữa láng lòng, thành sê nô; lăn sika 3 nước chống thấm; trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; thay thế toàn bộ hệ thống, phụ kiện thoát nước mái;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, trần, cột trong và ngoài nhà diện tích khoảng 70%; trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; phần tường còn lại cạo toàn bộ lớp sơn tường, dầm, trần, cột trong và ngoài nhà, sơn lại 3 nước;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền nhà, lát lại bằng gạch Ceramic kích thước (50x50)cm;

- Tháo dỡ, cạo lớp sơn cửa đi, cửa sổ; sơn lại 3 nước; bóc dỡ lớp vữa láng bậc tam cấp, lát lại bằng đá Granite;

- Thay thế toàn bộ thiết bị điện toàn nhà;

4.2.6. *Nhà ăn đối ngoại*: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=108,54m^2$;

- Cạo toàn bộ lớp sơn tường, dầm, trần, cột trong và ngoài nhà, sơn lại 3 nước;
- Thay thế hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khuôn nhôm hợp kim chất lượng cao, kính 2 lớp dày 6,38mm;
- Thay thế một số thiết bị nhà bếp, bếp ăn đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị;
- Bóc dỡ, thay thế gạch ốp tường bằng gạch kích thước (25x40)cm cao 2m.

4.2.7. *Đường bê tông công vụ*: Diện tích $S=80m^2$; bóc dỡ, sửa chữa, đổ bù diện tích đường bê tông công vụ, cấu tạo: Bê tông xi măng mác 200 (*cấp độ bền B15*) dày 10cm/lớp cát đen tạo phẳng dày 3cm/nền đường hiện trạng.

4.2.8. *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng 207; địa chỉ: Số 12A, ngõ 24, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: Khuôn viên đồn biên cửa khẩu Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 01 bước. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 16-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 06-2020/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 2737-2020: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;

- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;

- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Nhiệm vụ thiết kế do chủ đầu tư phê duyệt.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 3.500 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.063,938	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	95,985	triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	276,209	triệu đồng
- Chi phí khác	59,732	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	4,136	triệu đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

- Dự kiến kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách tỉnh (Theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La)	Tổng cộng
2022	3.500	3.500

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ để tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. / *AK*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công (trả KQ);
- Lưu: VT; NC, TH, KT_(Quy), 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

